

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

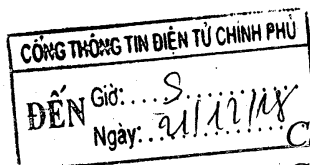
Số: *38* /2018/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *20* tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ



Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 và thay thế Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 11/06/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Các nội dung khác có liên quan đến quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các sở ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương;
- PCVP TH;
- Công báo, Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT4 (Đ- b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải
Nguyễn Thanh Hải

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **38** /2018/QĐ-UBND
ngày **20** tháng **12** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (không bao gồm cụm công nghiệp Bạch Hạc và cụm công nghiệp Đồng Lạng do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND cấp xã; các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; các cơ quan tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (không bao gồm cụm công nghiệp Bạch Hạc và cụm công nghiệp Đồng Lạng do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý).

Điều 3. Nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và UBND cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

d) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

2. Phương thức phối hợp

Tuỳ theo tính chất, nội dung công việc, quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan đầu mối chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp;

- Gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp;
 - Sử dụng các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
- b) Đối với cơ quan phối hợp:

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp, gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến tham gia, cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Khi có văn bản tham gia ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung đề Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị... liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3. Nội dung phối hợp

a) Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.

c) Quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; Thẩm định chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; Tình hình phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Thẩm định hồ sơ bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp và thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo chức năng.

e) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

f) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các cơ chế chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện.

2. Các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; Xây dựng danh mục các dự án đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và nước ngoài.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, thành phần, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố Quy hoạch phát triển CCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ.

2. Sở Công Thương chủ trì tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn, trình UBND tỉnh xem xét quyết định sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương.

3. Cơ quan phối hợp: Các Sở ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện việc lập, thẩm định quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch

1. Nội dung, trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ. UBND cấp huyện, thành, thị chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp và điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành và đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định.

3. Cơ quan phối hợp: Các Sở ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ. UBND cấp huyện chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Cơ quan phối hợp: Các Sở ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; tổ chức thực hiện quy hoạch; quản lý xây dựng theo quy hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

2. Chủ đầu tư được giao xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tổ chức lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp và nộp về Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định, phê duyệt.

3. UBND cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan.

Điều 9. Lựa chọn nhà đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu báo cáo UBND tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

4. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Chịu trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình tổ chức thẩm định theo quy định và triển khai thực hiện; quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của chủ đầu tư theo dự án đã được phê duyệt.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn chủ dự án lập và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

Hướng dẫn, kiểm tra, thành tra việc thực hiện báo cáo ĐTM và các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của chủ dự án theo thẩm quyền.

3. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

4. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp nghiêm túc thực hiện công tác quản lý bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận và các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành trong lĩnh vực đất đai.

2. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ để triển khai thực hiện theo đúng trình tự, quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

4. Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ngành: Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Xây dựng; Cục thuế; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 12. Tiếp nhận và triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án theo quy định.

2. Các sở, ngành và UBND huyện, thành, thị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên hệ thống các công trình dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng theo Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh phải báo cáo: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Trách nhiệm, chế độ báo cáo

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BCT), gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện;

b) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện và Sở Công Thương; báo cáo theo quy định điểm 5, điểm 6 khoản 36 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

c) Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện: Định kỳ trước ngày 25/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện;

d) Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương;

e) Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (nếu có). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp như việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường....; Việc sử

dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Chủ trì kiểm tra đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất UBND tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Cơ quan phối hợp

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Sở Công Thương chủ trì tổng hợp các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện Quy chế này trình UBND tỉnh khen thưởng theo quy định.

2. Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn cụ thể đã nêu trên, các sở ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải